

# Đánh giá tác động của tỷ giá hối đoái đến kết quả xuất, nhập khẩu hàng dệt may Việt Nam

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**B**ài viết đi sâu phân tích tác động của tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh xuất nhập khẩu ngành dệt may giai đoạn 2006-2010, xem xét sự tăng trưởng của ngành giai đoạn này do sự điều hành linh hoạt của chính sách tỷ giá hay còn do nguyên nhân nào khác. Đồng thời đề xuất các kiến nghị giúp cho các doanh nghiệp dệt may có thể ứng phó được với sự biến động tỷ giá hối đoái giai đoạn 2011-2015.

## 1. Tỷ giá hối đoái và tác động của nó đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp

Tỷ giá hối đoái là một công cụ kinh tế vĩ mô chủ yếu để điều tiết cán cân thương mại quốc tế theo mục tiêu đã định trước của Nhà nước. Tỷ giá hối đoái có tác động rất lớn đến xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập khẩu tư bản (vốn), giá cả hàng hóa trong nước, do đó nó cũng có tác động không nhỏ đến nền kinh tế quốc dân của một nước. Khi tỷ giá giảm, tức giá trị đồng nội tệ giảm, nên giá cả hàng hóa xuất khẩu tính bằng tiền nước ngoài giảm, sức cạnh tranh của hàng hóa đó trên thị trường thế giới sẽ tăng lên có tác dụng đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. Đồng thời việc tỷ giá giảm làm cho giá hàng hóa nhập khẩu tăng lên dẫn đến hạn chế nhập khẩu. Ngược lại, khi tỷ giá tăng, nghĩa là giá trị đồng nội tệ tăng thì có tác động giảm xuất khẩu và tăng nhập khẩu hàng hóa.

Khi tỷ giá giảm, giá tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng nhập khẩu sẽ tăng lên, kéo theo giá các mặt hàng liên quan trong nước cũng sẽ tăng theo. Đồng thời, do tác động giảm nhập khẩu, nên cầu về hàng hóa nhập khẩu cũng sẽ gia tăng, tất điều đó làm cho giá cả chung trong nền kinh tế cũng gia tăng. Ngược lại khi tỷ giá tăng sẽ có tác

động làm cho mức giá chung giảm.

Tỷ giá hối đoái về lý thuyết có tác động đến xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế có phải bất kỳ trường hợp nào tỷ giá cũng ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu không? Cần xem xét tác động của chính sách tỷ giá hối đoái đến kết quả xuất, nhập khẩu hàng dệt may giai đoạn 2006-2010 để hiểu thêm về vấn đề này.

## 2. Đánh giá tác động của chính sách tỷ giá hối đoái đến kết quả xuất, nhập khẩu ngành dệt may giai đoạn 2006-2010

Ngành dệt may có giá trị xuất nhập khẩu hàng năm cao, do đó chính sách tỷ giá hối đoái có tác động rất lớn đến tài chính của các doanh nghiệp trong ngành. Một đặc điểm trong việc thanh toán quốc tế của các doanh nghiệp dệt may đó là chủ yếu sử dụng đôla Mỹ (USD) để thanh toán, đây cũng là thói quen của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung (Theo thống kê của Vụ quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước, có tới 90% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam được thanh toán bằng đôla Mỹ và tỷ lệ tương tự đối với hàng hóa nhập khẩu). Do

---

Nguyễn Mạnh Hùng, ThS., Trường đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp Hà Nội.

## Đánh giá tác động ...

đó, trong các tác động từ tỷ giá hối đoái của các loại ngoại tệ khác nhau đến doanh thu xuất nhập khẩu dệt may có thể thấy, tác động của tỷ giá đôla Mỹ đến hoạt động xuất, nhập khẩu ngành dệt may nhiều hơn so với các loại ngoại tệ khác.

Để đánh giá tác động của chính sách tỷ giá hối đoái đến tài chính doanh nghiệp, cần xem xét ảnh hưởng của tỷ giá đến tăng trưởng thương mại quốc tế của ngành dệt may Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2010.

Tỷ giá hối đoái được đặt trong mối quan hệ với lạm phát của Việt Nam với lạm phát của quốc gia xuất, nhập khẩu. Trong giai đoạn 2006-2010 tỷ giá USD/VND được điều chỉnh biến động nhiều lần, có thời điểm biên

độ tăng lên  $\pm 5\%$ .

### *Kết quả xuất, nhập khẩu dệt may*

Xuất khẩu dệt may trong những năm qua duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, chỉ có năm 2009 giảm đi so với năm 2008 là 0,8%. Nhập khẩu chủ yếu là nguyên phụ liệu để phục vụ gia công hàng xuất khẩu. Hầu hết các năm đều tăng so với năm trước, năm 2009 giảm 5,27% một phần do xuất khẩu giảm 0,8%. Những năm tốc độ tăng xuất khẩu cao hơn tốc độ tăng nhập khẩu cũng phản ánh nguyên liệu trong nước cũng đáp ứng một phần cho sản xuất của ngành. Hạn chế được số lượng nhập cũng đồng nghĩa với việc thoát khỏi sự ảnh hưởng từ biến động của tỷ giá hối đoái.

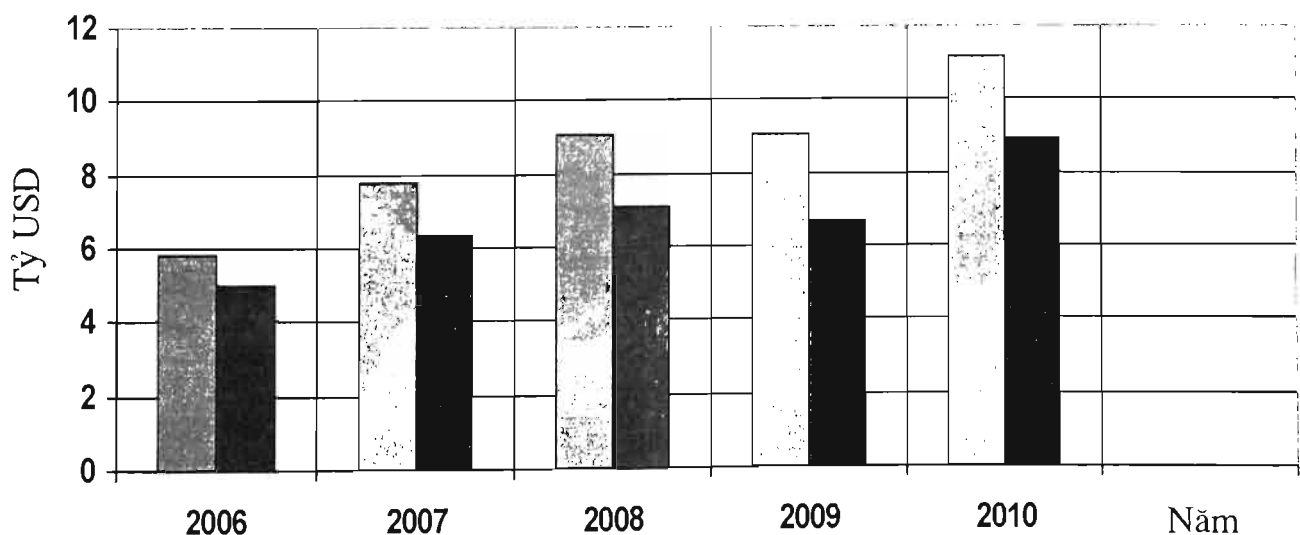
**BẢNG 1: Kim ngạch xuất, nhập khẩu dệt may giai đoạn 2006 - 2010**

Đơn vị: tỷ USD

STT	Chủng loại	2006	2007	2008	2009	2010
	Kim ngạch xuất khẩu	5,8	7,7749	9,13	9,065	11,2
	Kim ngạch nhập khẩu	4,992	6,356	7,064	6,692	8,912
1	Bông	219	268	468	392	664
2	Xơ sợi các loại	544	744	788	811	1,164
3	Vải	2980	3980	4454	4226	5,378
4	Nguyên phụ liệu dệt may	1249	1364	1354	1263	1706
	Tốc độ tăng, giảm xuất khẩu (%)	-	33,6	17,8	-0,8	23,6
	Tốc độ tăng, giảm nhập khẩu (%)	-	27,3	11,1	-5,27	33,1

Nguồn: Hiệp hội Dệt may Việt Nam.

**HÌNH 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng dệt may**



Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

*Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2006-2010*

Trong bối cảnh nền kinh tế có lạm phát và lạm phát ở mức cao làm suy giảm sức mua của đồng tiền trong nước so với ngoại tệ, dẫn đến tỷ giá hối đoái của ngoại tệ tăng lên. Lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2006-

2010 khá cao, trong 5 năm có tới 3 năm lạm phát phi mã, năm 2006 là 6,6% ; năm 2007 là 12,63%, năm 2008 là 19,89%, năm 2009 là 6,52% năm 2010 là 11,75%). Lạm phát của Hoa Kỳ giai đoạn này ổn định ở mức thấp, trên dưới 4%.

**BẢNG 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam, Hoa Kỳ**

*Đơn vị: %*

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Việt Nam	6,6	12,63	19,89	6,52	11,75
Hoa Kỳ	2,5	4,1	4,0	1,6	2,9

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Consensus Economics, IMF (2009), Vietstock tổng hợp từ tradingeconomy.

*Tỷ giá hối đoái*

**BẢNG 3: Tỷ giá danh nghĩa, tỷ giá thực hàng năm (VND/USD)**

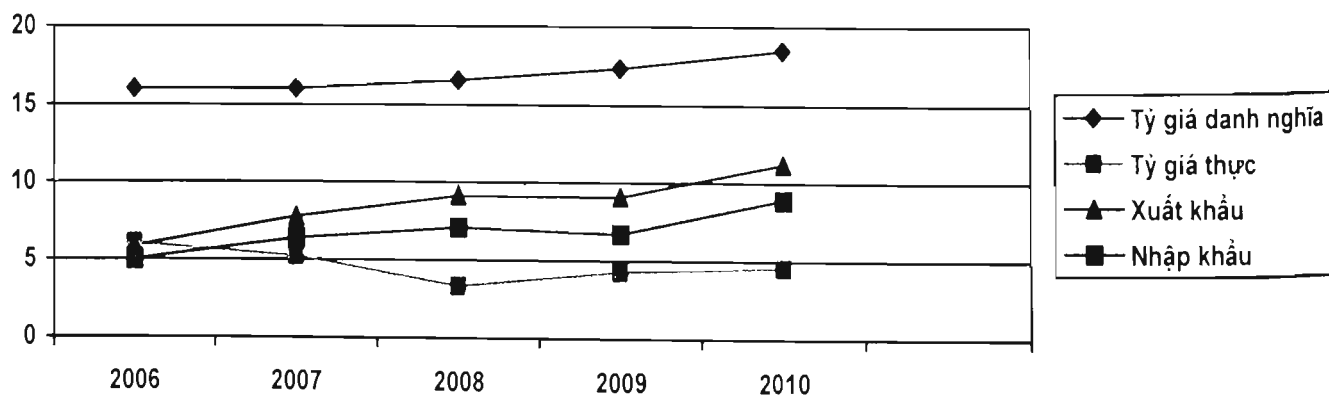
	2006	2007	2008	2009	2010
Tỷ giá danh nghĩa (bình quân)	15.994	16.000	16.535	17.325	18.472
Tỷ giá thực	6.039,39	5.193,98	3.325,29	4.251,53	4.559,05

Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

Trong đó:

$$\text{Tỷ giá hối đoái thực} = \text{Tỷ giá hối đoái danh nghĩa} \times \frac{\text{Tỷ lệ lạm phát nước ngoài}}{\text{Tỷ lệ lạm phát trong nước}} \quad (1)$$

**HÌNH 2: Diễn biến của tỷ giá thực, tỷ giá danh nghĩa và xuất, nhập khẩu từ năm 2006 đến năm 2010**



Nguồn: Tổng cục Thống kê; tổng hợp của tác giả.

Đồ thị trên cho thấy, VND hiện đang được định giá cao hơn giá trị thực của nó, do

lạm phát của Việt Nam cao hơn lạm phát của Hoa Kỳ (theo thống kê, lạm phát của

## Đánh giá tác động ...

Việt Nam cao hơn 17 đối tác thương mại chính của Việt Nam). Trong trường hợp này, về nguyên lý thì nhập khẩu sẽ tăng mạnh, xuất khẩu sẽ không tăng; nhưng trên thực tế, xuất, nhập khẩu dệt may của Việt Nam đều tăng mạnh qua các năm. Điều này cho thấy tác động của tỷ giá đến tăng trưởng là yếu. Sở dĩ như vậy là do:

Xuất khẩu dệt may của Việt Nam cũng như các nước khác chịu tác động rất nhiều của các yếu tố như: thuế xuất khẩu, mức giá cả hàng hóa trong nước và nước ngoài, năng suất lao động của ngành, cơ cấu hàng xuất, chất lượng và mức độ đa dạng hóa chủng loại, công tác tiếp thị, xúc tiến thương mại... Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam thì ngoài hàng dệt may còn có dầu thô, và gạo chiếm tỷ trọng tương đối lớn (theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu của ba mặt hàng khoảng trên 40% kim ngạch xuất khẩu cả nước), mà giá trị xuất khẩu của các mặt hàng này cũng chủ yếu dựa vào kết quả của hoạt động sản xuất và khả năng chiếm lĩnh thị trường quốc tế hơn là tỷ giá hối đoái. Cụ thể:

*Xét về thị trường:* trong những năm qua, kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt may Việt

Nam sang nhiều thị trường lớn có tốc độ tăng trưởng khá mạnh (ví dụ xuất sang Hàn Quốc tăng 63%, Thổ Nhĩ Kỳ tăng 42%, Nga tăng 25%, Mỹ tăng trên 22%, Nhật Bản tăng 14%, Liên minh Châu Âu tăng 7%...  
Nguồn: Vinatem)

*Xét về doanh nghiệp:* có nhiều doanh nghiệp cũng nhận được lượng đơn hàng dồi dào, số lượng trong năm có thể phải làm đến hết quý I năm sau.

Hiệp hội Dệt may Việt Nam dự báo, trong một vài năm tới, làn sóng dịch chuyển đầu tư và đơn hàng từ Trung Quốc sang Việt Nam sẽ tiếp tục diễn ra. Đây là cơ hội lớn để doanh nghiệp Việt Nam tăng tốc, tăng doanh thu xuất khẩu, mang lại nhiều lợi nhuận. Đồng thời, tiến hành xem xét tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, số dự án đầu tư nước ngoài vào dệt may để thấy được sự tăng trưởng của nền kinh tế và ngành dệt may đã làm giảm sự tác động của tỷ giá đến tài chính doanh nghiệp dệt may.

*Xét về tốc độ tăng trưởng kinh tế:* năm 2006 và năm 2007 có tốc độ tăng trưởng trên 8%, các năm còn lại tốc độ tăng trưởng mặc dù có giảm nhưng vẫn ở mức trên 5% và 6%.

**BẢNG 4: Một số chỉ tiêu về tình hình kinh tế Việt Nam**

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010
Tăng trưởng (%)	8.23	8.46	6.31	5.32	6.78
Nhập siêu (tỷ USD)	-5.06	-14.2	-18	-12.8	-12.6
Tăng trưởng M2 (%)	33.7	46.1	20.3	29	33.3
Tăng trưởng tín dụng (%)	26	53.9	25.4	39.6	32.4
Lãi suất cho vay bình quân năm (%)	12.86	13.04	17.08	10.98	14.15

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính.

*Xét về số dự án đầu tư vào lĩnh vực dệt may*

Tính đến hết năm 2006, đã có 534 dự án

đầu tư nước ngoài từ 28 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào ngành dệt may Việt Nam với tổng vốn đăng ký là 3.215 triệu USD.

**BẢNG 5** Số dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực dệt may

	Số dự án	Vốn đăng ký (triệu USD)	Số dự án đầu tư vào ngành		
			Dệt	May	Phụ liệu
Tổng	534	3.215	378	110	46
<i>Chia theo quốc gia, khu vực kinh tế hoặc vùng lãnh thổ</i>					
Đài Loan	156	1.690	45	93	18
Hàn Quốc	177	1.003	40	122	15
Đặc khu Hồng Kông	59	112	6	52	1
Nhật Bản	34	111	4	28	2
British Virginia	15	61	1	13	1
Anh	7	39	1	5	1
Hoa Kỳ	13	26		12	1
Malaixia	10	25	2	7	1
Trung Quốc	16	24	4	9	3
Xingapo	6	20		6	
Pháp	9	12	3	6	
Đức	6	9	1	5	
Thái Lan	4	9	1	2	1

Nguồn: Hiệp hội Dệt may Việt Nam.

Theo số liệu mà Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) cung cấp, tính đến ngày 31/12/2010, ngành dệt may nước ta có khoảng 650 doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và liên doanh, trong đó tập trung lớn nhất là Đài Loan và Hàn Quốc.

*Xét về tiềm năng xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam:* theo báo cáo cuối cùng của dự án VIE/61/94, đánh giá về tiềm năng xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam: ngành dệt may vẫn còn nhiều tiềm năng cho xuất khẩu.

(1) Tiềm năng này trước hết là do nguồn lao động dư thừa còn lớn, đặc biệt là nhờ cấu trúc dân số trẻ, nên chi phí cho lao động không tăng nhanh như tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của hàng dệt may.

(2) Bên cạnh đó, Việt Nam có môi trường đầu tư ổn định, với tiềm năng tăng trưởng cao, nên có sức hấp dẫn với nhà đầu tư và

bạn hàng nước ngoài:

(3) Hơn nữa, Việt Nam cũng đang tham gia ngày một sâu rộng vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Cùng với việc cải thiện hình ảnh của Việt Nam, quá trình này còn giúp gia tăng tiếp cận thị trường cho hàng hóa của Việt Nam nói chung và hàng dệt may của Việt Nam nói riêng.

Trên thực tế, báo cáo của Tổ chức Theo dõi tình hình kinh doanh quốc tế (Business Monitor International BMI) vào tháng 7-2009, triển vọng của ngành dệt may Việt Nam là khá sáng sủa. Đây là một đánh giá rất đáng ghi nhận bởi tại thời điểm tháng 7/2009, Việt Nam chưa có nhiều dấu hiệu của việc phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Một số đánh giá về triển vọng của ngành dệt may Việt Nam được trình bày trong bảng 6. Theo đó, triển vọng của ngành may mặc sẽ là sáng sủa hơn một chút so với

## Đánh giá tác động ...

ngành dệt, do có quy mô lớn hơn, mức độ linh hoạt cao hơn, và có nhiều lựa chọn thay thế ngay cả trong thời kỳ suy thoái (chẳng hạn, phát triển thị trường xuất khẩu mới).

Giá trị gia tăng của ngành hàng may mặc được dự báo sẽ tăng liên tục trong giai đoạn 2011-2013, mặc dù có giảm lần lượt 3,0% và 0,9% vào các năm 2009 và 2010. Đây là triển vọng khá tích cực, ngay cả khi tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2011-2013 còn thấp hơn so với mức trung bình trong các

năm 2003-2008 (11,9%). Cũng do tốc độ tăng trưởng chậm hơn so với GDP mà tỷ trọng giá trị gia tăng của ngành may mặc trong GDP trong giai đoạn 2009-2013 sẽ thấp hơn so với mức trong giai đoạn 2006-2008 (bảng 2.17)

Tương tự, giá trị gia tăng của ngành dệt cũng giảm nhẹ từ mức gần 403 triệu USD vào năm 2008 xuống còn xấp xỉ 391 triệu USD và hơn 387 triệu USD lần lượt vào các năm 2009-2010, trước khi tăng liên tục lên khoảng 500 triệu USD vào năm 2013.

**BẢNG 6: Số liệu và dự báo tình hình sản xuất và xuất nhập khẩu dệt may Việt Nam giai đoạn 2006-2013**

Sản xuất	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Giá trị gia tăng, triệu USD	3.205,5	3.899,6	5.136,8	4.789,3	4.764,5	5.721,1	6.847,6	7.759,3
Giá trị gia tăng, % trong GDP	5,3	5,5	5,7	5,2	4,9	5,0	5,0	5,1
Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng, %	13,2	13,5	9,2	-3,0	-0,9	9,8	9,2	9,0
Giá trị gia tăng ngành dệt, triệu USD	325,0	368,9	402,8	390,7	387,2	423,2	460,0	499,2
<b>Thương mại quốc tế</b>								
Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, triệu USD	1.058,0	1.352,0	1.690,0	1.318,2	1.453,5	1.598,8	1.742,7	1.912,7
Kim ngạch nhập khẩu hàng dệt, triệu USD	3.988,0	4.940,0	5.874,8	4.699,8	5.056,9	5.166,8	4.990,7	5.096,5
Cán cân thương mại ngành dệt, triệu USD	-2.930,0	-3.588,0	-4.184,8	-3.381,6	-3.603,4	-3.568,0	-3.247,9	-3.183,8
Kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc, triệu USD	5.579,0	7.186,0	9.054,4	7.424,6	8.335,4	8.898,6	8.929,0	9.505,3
Kim ngạch nhập khẩu hàng may mặc, triệu USD	271,0	426,0	449,8	337,3	379,8	414,0	451,3	497,3
Cán cân thương mại ngành may mặc, triệu USD	5.308,0	6.760,0	8.604,6	7.087,2	7.955,6	8.484,6	8.477,7	9.008,0

Nguồn: BMI, tháng 7-2009.

Tuy giá trị gia tăng có giảm, nhưng kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt may chỉ giảm trong năm 2009, và sẽ tăng liên tục trong giai đoạn 2010-2013. Theo BMI (2009), kim ngạch xuất khẩu hàng dệt tăng liên tục từ mức hơn 1,3 tỷ USD vào năm 2009 lên hơn 1,9 tỷ USD vào năm 2013, với tốc độ tăng trung bình khoảng 9,8%/năm trong 2010-2013. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc cũng tăng từ mức hơn 7,4 tỷ USD lên hơn 9,5 tỷ USD trong giai đoạn 2009-2013.

Mặc dù vậy, triển vọng xuất khẩu này cũng đi kèm những diễn biến đáng lo ngại. Trước hết, cân cán thương mại ngành dệt vẫn có mức thâm hụt lớn, mặc dù mức thâm hụt đã giảm mạnh trong năm 2009 và trong giai đoạn 2011-2013. Điều này cho thấy ngành may mặc của Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục phải dựa vào nguyên liệu dệt nhập khẩu để phục vụ cho các đơn hàng xuất khẩu của mình. Triển vọng nhập khẩu các nguyên phụ liệu phục vụ cho ngành may mặc cũng được trình bày trong bảng dưới đây.

**BẢNG 7: Cân đối nhu cầu đối với một số nguyên phụ liệu dệt may năm 2010 và năm 2020**

Mặt hàng	Đơn vị	2010			2020		
		Năng lực	Nhu cầu	Nhập khẩu	Năng lực	Nhu cầu	Nhập khẩu
Bông	1000 tấn	20	255	235	60	430	370
Sợi nhân tạo	1000 tấn	260	220		600	370	
Chỉ và flamen	1000 tấn	350	790	440	650	1.350	700
Vải	Triệu m <sup>2</sup>	1.000	3.525	2.525	2.000	5.950	3.950

Nguồn: Đại sứ quán Đan Mạch tại Hà Nội.

Trong điều kiện kinh tế bình thường, vấn đề nguyên liệu đối với ngành may mặc sẽ không phải là quá nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong điều kiện khủng hoảng, khi các đơn hàng xuất khẩu không còn nhiều và các doanh nghiệp may mặc phải chuyển hướng sang phục vụ thị trường trong nước, việc phụ thuộc vào nguyên phụ liệu nhập khẩu sẽ làm các doanh nghiệp mất tính chủ động trong kế hoạch kinh doanh và còn gặp khó khăn về nguồn ngoại hối để chi trả cho nhập khẩu.

Ngành dệt may nhập khẩu 70% nguyên phụ liệu (nhu cầu về nguyên liệu nhập khẩu để bảo đảm sản xuất cần đến 95% xơ bông, 70% sợi tổng hợp, 40% sợi xơ ngắn, 40% vải dệt kim và 60% vải dệt thoi) ngoài ra ngành dệt may còn nhập khẩu máy móc thiết bị.

Điều đó cho thấy, tốc độ tăng nhập khẩu chịu ảnh hưởng của tốc độ tăng xuất khẩu, mà ít chịu ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái.

Tuy nhiên, sự ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái trong giai đoạn 2006-2010 tuy nhỏ, nhưng không phải không có thiệt hại đối với tài chính doanh nghiệp của ngành. Chịu ảnh hưởng nhiều nhất là từ khâu nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài do tác động kép đặc biệt giữa năm 2008: giá nguyên vật liệu tăng và VND trượt giá (Tập đoàn Dệt may thiệt hại 50 tỷ đồng do chênh lệch giá đôla Mỹ thu bán cho ngân hàng thương mại và giá mua đôla Mỹ phục vụ mua nguyên liệu).

### 3. Kết luận và kiến nghị

Như vậy, qua các số liệu phân tích có thể thấy sự thay đổi của tỷ giá hối đoái giai

đoạn 2006-2010 tác động rất ít kết quả xuất, nhập khẩu hàng dệt may, sự tăng trưởng của xuất nhập khẩu ngành dệt may chủ yếu dựa vào kết quả của hoạt động sản xuất và khả năng chiếm lĩnh thị trường quốc tế, triển vọng phát triển của ngành. Việc tăng giá trị nhập khẩu phụ thuộc nhiều vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế của quốc gia và xuất khẩu của ngành.

### *Một số kiến nghị:*

Đưa ra cảnh báo sớm về sự biến động tỷ giá của VND với USD, và các đồng ngoại tệ với nhau để hạn chế được thiệt hại của các doanh nghiệp nhập khẩu trong thời kỳ giá cả nguyên vật liệu nhập khẩu tăng.

Tiếp tục duy trì chính sách tỷ giá thả

nổi có điều tiết để bình ổn nền kinh tế.

Chủ động phá giá nhẹ đồng Việt Nam so với đôla Mỹ làm tăng thu nhập từ nhập khẩu và giảm sự cạnh tranh của hàng hóa ngoại nhập trên thị trường nội địa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thời báo Ngân hàng số 42, ngày 5-4-2008.
2. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 9 (400), 9-2011.
3. Đánh giá tiềm năng xuất khẩu dệt may Việt Nam, Dự án Hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu tại Việt Nam – VIE/61/94.
4. [Http://www.vietnamtextile.org.vn](http://www.vietnamtextile.org.vn)
5. [Http://www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn)
6. Giáo trình: Tài chính quốc tế, GS.TS. Nguyễn Văn Tiến, Nxb Thống kê, H. 2011.